



NỘI DUNG CHÍNH

+ TIN ĐÁNG CHÚ Ý

1. Quy định mới về người lao động chưa thành niên.
2. Quy định mới về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
3. Thí điểm sử dụng dịch vụ thanh toán Mobile-Money.

+ BÀI VIẾT

Hợp đồng có vô hiệu khi một bên ký kết bị thiệt thòi?

+ ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

1. Google, YouTube, Facebook, Netflix sẽ được nộp thuế trực tuyến tại Việt Nam
2. Sẽ hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp tự nguyện chuyển sản để giảm tải gánh nặng.

+ GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

1. kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp tập trung của Chi nhánh.
2. kê khai thuế giá trị gia tăng của chi nhánh hạch toán phụ thuộc.
3. Chính sách thuế thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyên nhượng bất động sản.
4. Thủ tục thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

+ DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Quy định mới về người lao động chưa thành niên

Ngày 12/11/2020, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH (“**Thông tư 09/2020**”) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động chưa thành niên. Thông tư 09/2020 sẽ có hiệu lực từ ngày 15/3/2020 thay thế cho Thông tư 11/2013/TT-BLĐTBXH, Thông tư 10/2013/TT-BLĐTBXH và có một số điểm mới đáng chú ý như sau:

1.1 Phải có phiếu lý lịch tư pháp khi giao kết hợp đồng lao động với người chưa đủ 15 tuổi

Khoản 1 Điều 4 của Thông tư 09/2020 quy định, khi giao kết hợp đồng lao động (HĐLĐ) để sử dụng người chưa đủ 15 tuổi làm việc, người giao kết HĐLĐ bên phía người sử dụng lao động phải có phiếu lý lịch tư pháp được cấp không quá 6 tháng kể từ ngày cấp đến ngày giao kết HĐLĐ, trong đó không có án tích về hành vi xâm hại trẻ em.

Ngoài ra, người giao kết HĐLĐ còn phải có Bản cam kết chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại trẻ em.

1.2 Khi tuyển dụng, sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc phải có sự đồng ý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Thông tư 09/2020 quy định, không được tuyển dụng và sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc, trừ các công việc nghệ thuật, thể dục, thể thao nhưng không làm tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa đủ 13 tuổi và phải có sự đồng ý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đặt trụ sở chính hoặc nơi có địa chỉ được ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định thành lập cơ quan, tổ chức hoặc hợp đồng hợp tác của tổ hợp tác, trong trường hợp người sử dụng lao động là doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã.
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của hộ gia đình, cá nhân, trong trường hợp người sử dụng lao động là hộ gia đình hoặc cá nhân.

Do đó, HĐLĐ đối với người chưa đủ 13 tuổi chỉ có hiệu lực sau khi có văn bản đồng ý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.3 Điều kiện để tuyển dụng và sử dụng người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi

Người sử dụng lao động chỉ được tuyển dụng và sử dụng người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi vào làm công việc nhẹ khi công việc đó đáp ứng các điều kiện sau:

- (i) Là công việc có trong danh mục công việc nhẹ người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi được làm theo Phụ lục II của Thông tư 09/2020 như: Biểu diễn nghệ thuật; Vận động viên thể thao; Lập trình phần mềm; Các nghề truyền thống như chấm men gốm, cưa vỏ trai, làm giấy dó, làm nón lá, chấm nón... (không bao gồm các giai đoạn sử dụng hóa chất độc hại); Chăn thả gia súc tại nông trại; Cắt chỉ, đơm nút, thùa khuyết, đóng gói vào hộp các sản phẩm dệt thủ công... giết mổ gia súc; Sòng bạc, quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở tắm hơi, cơ sở xoa bóp; điểm kinh doanh xổ số, dịch vụ trò chơi điện tử;
 - (ii) Không được làm việc tại nơi như: dưới nước, dưới lòng đất, trong hang động, trong đường hầm; Công trường xây dựng; Cơ sở
- Ngoài ra, Thông tư 09/2020 còn ban hành danh mục gồm 69 công việc gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên; Danh mục gồm 6 nơi làm việc gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên; Danh mục gồm 21 nghề, công việc người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi có thể được làm thêm giờ; Danh mục gồm 2 nghề, công việc người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi có thể được làm ban đêm.

2. Quy định mới về quản lý dự án đầu tư xây dựng

Ngày 03/03/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 15/2021/NĐ-CP (“**Nghị định 15/2021**”) quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Nghị định 15/2021 có hiệu lực ngay từ ngày 03/03/2021 để thay thế cho Nghị định 59/2015/NĐ-CP, Nghị định 42/2017/NĐ-CP và một phần Nghị định 100/2018/NĐ-CP.

Nghị định 15/2021 có một số quy định mới về quản lý dự án đầu tư xây dựng đáng lưu ý sau đây:

2.1 Bổ sung đối tượng áp dụng

Bên cạnh đối tượng áp dụng là cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động đầu tư xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam; dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Nghị định 15/2020 còn bổ sung thêm đối tượng áp dụng là các tổ chức, cá nhân trong nước hoạt động đầu tư xây dựng tại nước ngoài.

2.2 Khuyến khích ứng dụng BIM và các giải pháp công nghệ số

Nghị định 15/2020 nêu rõ, khi đầu tư xây dựng công trình phải có giải pháp kỹ thuật và biện pháp quản lý nhằm sử dụng hiệu quả năng lượng, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường. Theo đó, nhà nước khuyến khích áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM), giải pháp công nghệ số trong hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình. Người quyết định đầu tư quyết định việc áp dụng BIM, giải

pháp công nghệ số khi quyết định dự án đầu tư xây dựng. Trong đó, tệp tin BIM là một thành phần trong hồ sơ thiết kế xây dựng, hồ sơ hoàn thành công trình đối với các dự án, công trình xây dựng áp dụng BIM. Nội dung và mức độ chi tiết của mô hình thông tin công trình thực hiện theo thỏa thuận của các bên có liên quan đến việc ứng dụng BIM trong hợp đồng xây dựng.

2.3 Bổ sung 2 công trình được cấp giấy phép xây dựng

Điều 41 của Nghị định 15/2021 đã bổ sung thêm điều kiện cấp giấy phép đối với 2 công trình xây dựng sau:

- (i) Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.
- (ii) Các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

2.4 Thêm dự án đầu tư xây dựng công trình chỉ cần yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

So với quy định trước đây, khoản 3 Điều 5 của Nghị định 15/2021 bổ sung thêm trường hợp dự án đầu tư xây dựng có nội dung chủ yếu là mua sắm hàng hóa cung cấp dịch vụ, lắp đặt thiết bị công trình hoặc dự án sửa chữa, cải tạo không ảnh hưởng đến an toàn chịu lực công trình có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 10% tổng mức đầu tư và không quá 05 tỷ đồng (trừ dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư) thì chỉ cần yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trong trường hợp người quyết định đầu tư có yêu cầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

2.5 Quy định về áp dụng tiêu chuẩn trong hoạt động xây dựng

Điều 8 của Nghị định 15/2021 quy định việc áp dụng tiêu chuẩn trong hoạt động xây dựng như sau:

- Việc lựa chọn, áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài (tiêu chuẩn nước ngoài), tiêu chuẩn cơ sở phải tuân thủ các quy định của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan.
- Trường hợp áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài, trong thuyết minh thiết kế xây dựng hoặc chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có), phải có đánh giá về tính tương thích, đồng bộ và sự tuân thủ với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và ưu tiên sử dụng các tiêu chuẩn nước ngoài đã được thừa nhận và áp dụng rộng rãi.

- Khi áp dụng tiêu chuẩn cơ sở thì phải có thuyết minh về sự tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tính tương thích, đồng bộ với các tiêu chuẩn có liên quan. Việc công bố các tiêu chuẩn cơ sở phải tuân thủ chặt chẽ các quy định, quy trình được quy định tại các pháp luật khác có liên quan.
- Việc sử dụng vật liệu, công nghệ mới lần đầu được áp dụng phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tương thích với các tiêu chuẩn có liên quan; đảm bảo tính khả thi, sự bền vững, an toàn và hiệu quả.

3. **Thí điểm sử dụng dịch vụ thanh toán Mobile-Money**

Ngày 09/3/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 316/QĐ-TTg về việc phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile-Money) nhằm góp phần phát triển hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, tăng cường việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo của Việt Nam với nội dung chủ yếu như sau:

❖ **Đối tượng thực hiện thí điểm**

- Doanh nghiệp có Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán ví điện tử và Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng di động mặt đất sử dụng băng tần số vô tuyến điện.
- Công ty con được Công ty mẹ có Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng di động mặt đất sử dụng băng tần số vô tuyến điện cho phép sử dụng hạ tầng, mạng lưới, dữ liệu viễn thông.

❖ **Đối tượng khách hàng**

- Khách hàng cá nhân đăng ký và sử dụng dịch vụ Mobile-Money phải cung cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu trùng với thông tin đăng ký số thuê bao di động của khách hàng và được Doanh nghiệp thực hiện thí điểm định danh, xác thực; và số thuê bao di động phải

có thời gian kích hoạt và sử dụng liên tục trong ít nhất 3 tháng liền kề tính đến thời điểm đăng ký mở và sử dụng dịch vụ Mobile-Money.

- Mỗi khách hàng chỉ được mở 1 tài khoản Mobile-Money tại mỗi doanh nghiệp thực hiện thí điểm để sử dụng trong một số nghiệp vụ như: nạp tiền mặt vào tài khoản, rút tiền mặt từ tài khoản Mobile Money; Thanh toán việc mua hàng hóa, dịch vụ bằng tài khoản Mobile Money; Chuyển tiền giữa các tài khoản Mobile-Money của khách hàng trong cùng hệ thống, giữa tài khoản Mobile-Money của khách hàng với tài khoản thanh toán tại ngân hàng, giữa tài khoản Mobile-Money với ví điện tử.

❖ **Phạm vi hàng hóa, dịch vụ**

Doanh nghiệp thực hiện thí điểm chỉ được phép cung ứng dịch vụ Mobile-Money để chuyển tiền, thanh toán cho

các hàng hóa, dịch vụ hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành phục vụ cho nhu cầu cuộc sống người dân; việc triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money chỉ áp dụng đối với giao dịch nội địa bằng đồng Việt Nam, không được thực hiện thanh toán/chuyển tiền cho các hàng hóa, dịch vụ cung cấp xuyên biên giới.

- ❖ **Thời gian thực hiện thí điểm:** 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đầu tiên thực hiện thí điểm được chấp thuận triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money.
- ❖ **Hạn mức sử dụng dịch vụ:** không quá 10 triệu đồng/tháng/tài khoản Mobile-Money cho tổng các giao dịch rút tiền, chuyển tiền và thanh toán.
- ❖ **Các hành vi bị nghiêm cấm trong việc sử dụng dịch vụ Mobile-Money**
 - Cung ứng hoặc sử dụng các kênh, hình thức khác để nạp tiền vào/rút tiền ra từ tài khoản Mobile-Money.
 - Cung ứng hoặc sử dụng tài khoản Mobile-Money cho các nghiệp vụ khác ngoài việc nạp tiền, rút tiền, thanh toán, chuyển tiền.
- Doanh nghiệp thực hiện thí điểm cấp tín dụng cho khách hàng sử dụng dịch vụ Mobile-Money, trả lãi trên số dư tài khoản Mobile-Money hoặc bất kỳ hành động nào có thể làm tăng giá trị tiền tệ trên tài khoản Mobile-Money so với giá trị tiền khách hàng đã nạp vào tài khoản Mobile-Money.
- Doanh nghiệp thực hiện thí điểm thực hiện hoạt động ngân hàng (cho vay, huy động vốn).
- Cung ứng hoặc sử dụng tài khoản Mobile-Money để thực hiện các giao dịch cho mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
- Thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, trao đổi, tặng, cho hoặc mua, bán tài khoản Mobile-Money, thông tin tài khoản Mobile-Money.
- Doanh nghiệp thực hiện thí điểm sử dụng nguồn tiền từ tài khoản Mobile-Money của khách hàng cho các mục đích khác.

GV Lawyers xin giới thiệu một bài viết của Luật sư Lê Quang Vy có tiêu đề: **“Hợp đồng có vô hiệu khi một bên ký kết bị thiệt thòi?”** được đăng trên website Luật sư Việt Nam Online ngày 11/12/2020.

BÀI VIẾT

Về phương diện triết học, các lý thuyết tự do sở dĩ coi ý chí là căn bản của các nghĩa vụ, là vì tin tưởng rằng khi các cá nhân được tự do ký kết hợp đồng, không vướng một trở ngại nào, thì sự quyết định của họ sẽ đảm bảo được sự công bằng. Trong lĩnh vực kinh tế, lý thuyết tự do cũng chủ trương phải để cho cá nhân tự do cạnh tranh. Có như vậy thì nền kinh tế đất nước mới phát triển.

Tuy nhiên, sang thế kỷ XIX lý thuyết tự do đã bị học phái xã hội chỉ trích rất nhiều. Họ cho rằng ý chí của cá nhân không thể tạo thành các nghĩa vụ mà nguồn gốc của nghĩa vụ là xã hội. Hơn nữa, nếu các cá nhân hoàn toàn tự do cạnh tranh thì sẽ dẫn đến tình trạng “cá lớn nuốt cá bé”. Sự tự do cạnh tranh cũng là nguyên nhân đưa đến những cuộc khủng hoảng kinh tế. Do đó pháp luật cần phải can thiệp mới có thể giải quyết được. Giải pháp thỏa đáng nhất đó là vẫn tôn trọng sự tự do kết ước nhưng cũng cần chú trọng đến quyền lợi của xã hội. Nghĩa là việc ký kết hợp đồng giữa các chủ thể không được đi ngược với

lợi ích công cộng; vì vậy *Nguyên tắc tự do ý chí* đã được luật pháp các nước hạn chế trên nhiều phương diện.



Tương tự luật pháp các nước tiến bộ trên thế giới, tại Việt Nam Nguyên tắc tự do ý chí đã trở thành một trong những nguyên tắc cơ bản. Khoản 2 Điều 3 Bộ luật Dân sự 2015 (BLDS) quy định các cá nhân, pháp nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận. Các cam kết, thỏa thuận hợp pháp sẽ có hiệu lực bắt buộc thực hiện với các bên đối ước. Tuy nhiên BLDS cũng đã dự liệu các trường hợp hạn chế đối với *Nguyên tắc tự do ý chí* mà ta có thể phân chia như sau:

Ý niệm trật tự công cộng và thuần phong mỹ tục

Cổ luật Việt Nam tuy không có khái niệm “trật tự công cộng” hay “thuần phong mỹ tục”. Song luật

triều Lê cũng như luật triều Nguyễn xem trọng vấn đề đạo lý, vì vậy có thể nói cổ luật Việt Nam có một khái niệm tương tự đó là “bất

ưng vi” (nghĩa là những điều không nên làm). Điều 642 Quốc triều hình luật quy định

“Việc không được phép làm mà làm thì việc lớn xử tội đồ hay lưu, việc nhỏ xử tội biếm hay phạt”. Hay Điều 351 Bộ luật Gia Long “phạm những việc không nên làm mà làm, thì phạt 40 roi; việc trọng, phạt 80 trượng”.

Ngày nay, luật pháp các nước nói chung và ở Việt Nam nói riêng cũng có một ý niệm tương tự được quy định bởi hình thức bảo vệ trật tự công cộng và thuần phong mỹ tục. Khoản 4 Điều 3 BLDS quy định “Việc xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự không được xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác”. Điều 123 BLDS minh thị *Giao dịch dân sự vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội*. Luật cũng giải thích điều cấm của pháp

luật là những quy định của pháp luật không cho phép chủ thể thực hiện những hành vi nhất định; Đạo đức xã hội là những chuẩn mực ứng xử chung giữa người với người trong đời sống xã hội, được cộng đồng thừa nhận và tôn trọng.

Tuy vậy, vai trò của tòa án trong việc hoạch định giới hạn của hai ý niệm trật tự công cộng và thuần phong mỹ tục là vô cùng quan trọng bởi do hai ý niệm này càng ngày càng được nói rộng bởi do những đạo luật mới được ban hành với hình thức bảo vệ trật tự công cộng được chặt chẽ và quy cũ hơn cũng như tùy vào sự phát triển của xã hội mà ý niệm thuần phong mỹ tục sẽ được biến chuyển theo thời gian, đó là một sự hạn chế quan trọng đối với quyền tự do kết ước.

Sự ưng thuận của các bên kết ước

Sự ưng thuận của các bên kết ước bao giờ cũng bao gồm hai yếu tố, đó là *sự đề nghị* (đề ước) và *sự chấp nhận*. Điều 386 BLDS quy định “Đề nghị giao kết hợp đồng là việc thể hiện rõ ý định giao kết hợp đồng và chịu sự ràng buộc về đề nghị này của bên đề nghị đối với bên đã được xác định cụ thể”. Sự đề nghị có

thể có nhiều hình thức khác nhau, hoặc minh thị như khi người bán nhà đề nghị rõ rệt muốn bán nhà với những điều kiện cụ thể, hoặc mặc nhiên như trưng bày hàng hóa ở cửa hàng chẳng hạn. Tuy nhiên chúng ta cần phân biệt sự đề ước khác với sự đề nghị thương lượng. Trường hợp sự đề ước được bên đối ước chấp nhận thì hợp đồng sẽ được kết lập; trái lại chỉ là một sự đề nghị thương lượng thì hợp đồng chưa thể kết lập được.

Điều 393 BLDS quy định “Chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng là sự trả lời của bên được đề nghị về việc chấp nhận toàn bộ nội dung của đề nghị”. Luật không minh thị rõ hình thức của sự trả lời, tuy vậy vẫn có thể hiểu sự chấp nhận có thể bằng lời nói hay bằng văn bản. Trong việc ký kết hợp đồng, không những cần phải có sự chấp nhận của các bên ký kết mà sự chấp nhận ấy phải hữu hiệu, không bị khiếm khuyết mà thuật ngữ pháp lý gọi là *Hà tì của sự ưng thuận*.

Các hà tì của sự ưng thuận

Theo lý thuyết cổ điển, có ba hà tì (i) sự nhầm lẫn; (ii) sự lừa dối và (iii) sự đe dọa, cưỡng ép BLDS Việt Nam cũng đã du nhập lý thuyết

này tại các Điều 126 và 127. Theo đó khi một bên bị nhầm lẫn về nội dung của giao dịch dân sự, thì bên bị nhầm lẫn có quyền yêu cầu bên kia thay đổi nội dung của giao dịch đó, nếu bên kia không chấp nhận thì bên bị nhầm lẫn có quyền cầu tòa án tuyên bố giao dịch vô hiệu. Tuy nhiên BLDS Việt Nam không phân biệt sự nhầm lẫn về tài vật và sự nhầm lẫn về người. Do đó bên bị nhầm lẫn phải có nghĩa vụ chứng minh sự nhầm lẫn và tùy vào mỗi hoàn cảnh, mỗi vụ kiện việc thẩm định của Tòa án là hết sức quan trọng. Ví dụ, một người muốn mua chiếc đồng hồ tự động nhưng lại bị nhầm là đồng hồ điện tử. Đây là sự nhầm lẫn về tài vật. Trái lại một bên muốn một nhạc sĩ A tài năng sáng tác bài hát cho mình, nhưng đó không phải là nhạc sĩ A mà lại là nhạc sĩ B. Đây là sự nhầm lẫn về người...

Điều 127 BLDS quy định: Khi một bên tham gia giao dịch dân sự do bị lừa dối hoặc bị đe dọa, cưỡng ép thì có quyền yêu cầu tòa án tuyên bố giao dịch dân sự đó là vô hiệu. Lừa dối là hành vi cố ý của một bên hoặc của bên thứ ba nhằm làm cho bên kia hiểu sai lệch về chủ thể, tính chất của đối tượng hoặc nội dung của giao dịch dân sự.

Đe dọa là hành vi cố ý của một bên hoặc của bên thứ ba làm cho bên kia buộc phải thực hiện giao dịch nhằm tránh thiệt hại cho mình cũng như cho người thân của mình.

Về mặt pháp lý hậu quả của sự lừa dối đó là (i) làm cho sự ưng thuận của một bên đối ước bị hà hiết khiến cho hợp đồng bị vô hiệu, điều này được dựa trên căn bản của hợp đồng; (ii) cấu thành một lỗi của bên có hành vi lừa dối mà bên kia có quyền đòi bồi thường thiệt hại, điều này được dựa trên căn bản của trách nhiệm dân sự phạm. Hành vi đe dọa hay cưỡng ép là một hành động làm cho một bên kết ước kinh sợ, buộc họ phải ký kết hợp đồng mà không có sự ưng thuận của mình.

Hành vi đe dọa bao gồm hai yếu tố, yếu tố khách quan đó là mối nguy cơ đe dọa nạn nhân; yếu tố chủ quan là sự kinh sợ của nạn nhân do nguy cơ ấy gây ra. BLDS Việt Nam không phân biệt hành vi đe dọa, tuy nhiên trên phương diện luật học, hành vi đe dọa được phân thành hai loại. Đe dọa thể chất là cầm tay bắt ký kết vào hợp đồng, trường hợp này hành vi pháp lý hoàn toàn không có ý chí, tất là yếu tố cốt lõi của hợp đồng là sự

ưng thuận không có vì vậy hợp đồng xem như vô hiệu. Đe dọa tinh thần là áp lực tinh thần để buộc người kia phải ký kết. Trong trường hợp này hành vi pháp lý của người bị buộc ký kết là có ý chí, người ký tuy có chấp nhận dù đó chỉ là để tránh một tai họa, do vậy hợp đồng xem như được thành lập với đầy đủ các yếu tố, nhưng vì sự ưng thuận bị hà hiết nên hợp đồng đương nhiên vô hiệu theo luật định.

Trên đây là các hà hiết của sự ưng thuận theo thuyết cổ điển. Ngày nay pháp luật của nhiều nước tiến bộ còn xem *Sự thiệt thòi* là một hà hiết của sự ưng thuận. BLDS Việt Nam đang còn bỏ ngỏ sự thiệt thòi là một thiếu bảo vệ bên yếu thế trước sự phát triển kinh tế thị trường ngày càng lớn mạnh tại nước ta. Theo một nghĩa thông thường trong hợp đồng bên chịu thiệt thòi là bên không nhận được những lợi ích tương ứng với điều khoản mà họ phải cung cấp cho bên kia. Ví dụ, mua đất nhưng phải bán rẻ, làm công với một mức lương quá tồi, trả lãi quá cao... Sự thiệt thòi chỉ xảy ra khi có sự bất tương xứng rõ rệt giữa các điều khoản trong hợp đồng, và sự bất tương xứng đó phải

có ngay từ lúc hợp đồng được ký kết.

Bởi nhiều khi trong lúc ký kết hợp đồng các điều khoản do hai bên ký kết tương xứng với nhau, nhưng trong khi thi hành hợp đồng có thể do sự biến chuyển về giá cả nên đã có sự bất tương xứng giữa nghĩa vụ của hai bên. Ví dụ, một nhà thầu bị thua lỗ vì giá vật liệu tăng cao sau khi đã nhận thầu. Trường hợp này không được xem là một sự thiệt thòi vì sự thua thiệt xảy ra sau khi ký hợp đồng. Đây chỉ là trường hợp bất tiên liệu mà trong khi đàm phán ký kết hợp đồng hai bên đã không dự liệu trước mà thôi. Sự thiệt thòi cũng không được chấp nhận đối với những hợp đồng đơn phương (hợp đồng tặng cho tài sản) và hợp đồng có điều kiện bởi khi thi hành hợp đồng có điều kiện người ta có thể không thể biết trước các việc phát sinh, thay đổi hay chấm dứt một sự kiện nhất định.

Pháp luật nhiều nước tiến bộ trên thế giới xem sự thiệt thòi là hà hiết của sự ưng thuận nên làm hợp đồng vô hiệu và theo nguyên tắc chung sự vô hiệu sẽ làm cho hợp đồng bị tiêu hủy một cách hồi tố.

Sự thiệt thòi đang là một thực trạng cần được bảo vệ

Sự khiếm khuyết của BLDS Việt Nam là một bất cập mà hiện nay các hợp đồng mua bán căn hộ thường bị các chủ đầu tư “lấn ép” bên mua với những điều khoản bất lợi, thiệt thòi trong hợp đồng. Đặc biệt là đối với các điều khoản lãi chậm thanh toán, phạt hợp đồng, chấm dứt hợp đồng... Thực tế cho thấy nhiều chủ đầu tư (bên bán) đưa vào hợp đồng mức lãi suất thỏa thuận rất cao. Nếu bên mua đồng ý ký hợp đồng thì đương nhiên đây được xem là thỏa thuận giữa hai bên. Ngoài khoản lãi chậm thanh toán, nhiều trường hợp bên mua còn phải chịu khoản phạt do vi phạm hợp đồng. Có chủ đầu tư

còn coi đây là khoản bồi thường thiệt hại cho bên bán và đưa vào hợp đồng.

Trong lĩnh vực thương mại, luật thương mại quy định mức phạt tối đa là 8% cho phần giá trị hợp đồng bị vi phạm. Hay trong xây dựng, Luật Xây dựng và nghị định 48/2010 của Chính phủ quy định mức phạt vi phạm hợp đồng tối đa là 12% phần giá trị hợp đồng bị vi phạm. Nghĩa là khoản phạt vi phạm chỉ được tính trên phần bị vi phạm. Thế nhưng, thực tế hiện nay có nhiều hợp đồng mua bán căn hộ chung cư, bên bán thường xác định khoản vi phạm dựa trên toàn bộ giá trị hợp đồng (hoặc giá trị bán căn hộ). Điều này dẫn đến bên mua có thể sẽ phải thanh toán tiền phạt vi phạm cho

những nghĩa vụ chưa đến hạn thực hiện (tức chưa vi phạm nghĩa vụ) và cả nghĩa vụ đã thực hiện (tức khoản tiền đã nộp đúng hạn). Rõ ràng đây là một hợp đồng mà sự chấp nhận này đã bị hà hiếp của sự ung thuận do sự thiệt thòi.

Thiết nghĩ, đã đến lúc chúng ta cần nhìn nhận một thực tế đang diễn ra tại Việt Nam mà luật pháp cần phải bổ sung để thiết lập thêm một ý niệm về trật tự công cộng mới trong xã hội hiện kim. Đặc biệt, một khi Bộ luật Tố tụng Dân sự đã có quy định tòa án xét xử theo lẽ công bằng thì sự thiệt thòi nếu được luật pháp xem là hà hiếp của sự ung thuận, đó sẽ là một nguồn để tòa án xem xét theo lẽ công bằng.

1. Google, YouTube, Facebook, Netflix sẽ được nộp thuế trực tuyến tại Việt Nam

Do không có cơ sở kinh doanh cố định nên Google, Facebook, YouTube, Netflix được phép nộp thuế trực tuyến tại Việt Nam thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

Đây là đề xuất được Bộ Tài chính đưa ra trong việc quản lý thu thuế của các nhà cung cấp nước ngoài tại Việt Nam.

Cụ thể, Bộ Tài chính vừa đưa ra Dự thảo Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ để lấy ý kiến dư luận.

Theo đó, nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở kinh doanh cố định tại Việt Nam nhưng có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số với tổ chức, cá nhân ở Việt Nam sẽ được coi là có cơ sở thường trú tại Việt Nam.

Và Google, Facebook, YouTube, Netflix dù không có cơ sở kinh doanh cố định tại Việt Nam nhưng hoạt động qua phương thức thương mại điện tử tại Việt Nam sẽ phải đăng ký thuế, khai thuế và nộp các nghĩa vụ thuế tại cơ quan quản lý thuế của Việt Nam.

Dự kiến, các nhà cung cấp dịch vụ thương mại điện tử nước ngoài được phép đăng ký giao dịch điện tử, đăng ký thuế lần đầu thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

Các nhà cung cấp nước ngoài sẽ được cấp các mã số thuế 10 số và cơ quan quản lý sẽ xây dựng các quy định về khai, nộp thuế

với nhiều phương án, giải pháp khác nhau để họ lựa chọn.

Hiện Google, Facebook, YouTube, hay Netflix và cả sàn thương mại điện tử Alibaba (Trung Quốc) cũng đang hoạt động, kiếm lợi nhuận tại Việt Nam. Doanh thu của các nhà cung cấp này lên đến hàng tỷ USD.

Dự kiến số thu thuế của các nhà cung cấp nước ngoài có thể lên đến hàng nghìn tỷ đồng và cơ quan Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế đang rất ráo đưa ra các giải pháp để thu thuế của các nhà cung cấp này trong thời gian tới.

Theo An Linh, dantri.com.vn



2. Sẽ hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp tự nguyện chuyển sàn để giảm tải nghẽn lệnh

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vừa có văn bản gửi HOSE, HNX, VSD về việc chuyển giao dịch cổ phiếu niêm yết từ HOSE sang HNX. Ủy ban yêu cầu HNX khẩn trương tiếp nhận xử lý cho doanh nghiệp giao dịch cổ phiếu niêm yết từ HOSE, mà không xem xét lại hồ sơ theo quy trình niêm yết mới.

Được sự chấp thuận của Lãnh đạo Bộ Tài chính về việc tạm thời chuyển giao dịch cổ phiếu niêm yết từ Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh (HOSE) sang Sở GDCK Hà Nội (HNX) để giảm tải cho hệ thống giao dịch của HOSE, UBCKNN đã thông báo và hướng dẫn HOSE, HNX và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thực hiện cụ thể.

Theo đó, doanh nghiệp có nguyện vọng chuyển giao dịch cổ phiếu niêm yết từ HOSE sang HNX phải có văn bản yêu cầu, kèm theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc của Đại hội đồng cổ đông gửi cho HNX và HOSE.

HNX khẩn trương tiếp nhận xử lý cho doanh nghiệp giao dịch cổ phiếu niêm yết từ HOSE, mà không xem xét lại hồ sơ theo quy trình niêm yết mới. Các cơ chế giao dịch, giám sát giao dịch, quản lý niêm yết, chế độ báo cáo và công bố thông tin... áp dụng chung như với doanh nghiệp niêm yết trên HNX.

HOSE, HNX phối hợp trong công tác giám sát giao dịch đối với các cổ phiếu này để đảm bảo tính liên tục trong công tác giám sát.

Cũng theo văn bản hướng dẫn của UBCKNN, cổ phiếu của các công ty chuyển giao dịch hiện nằm trong bộ chỉ số VN-Index của HOSE sẽ được đưa ra khỏi bộ chỉ số của HOSE trong thời gian tạm thời chuyển giao dịch sang HNX. Tạm thời chưa xem xét chuyển giao dịch đối với các cổ phiếu của các công ty hiện nằm trong bộ chỉ số VN30.

UBCKNN cũng yêu cầu HNX, HOSE và VSD khẩn trương xử lý để doanh nghiệp có thể chuyển giao dịch tương tự như các trường hợp chuyển niêm yết đã thực hiện từ trước đến nay.

Cùng với đó, HOSE và HNX thực hiện thông tin truyền thông rộng rãi đến doanh nghiệp, công chúng đầu tư.

UBCKNN nêu rõ, cơ chế này được áp dụng từ ngày 03/3/2021. UBCKNN sẽ có văn bản về việc chấm dứt cơ chế này khi chuẩn bị xong giải pháp công nghệ giải quyết hiện tượng nghẽn lệnh tại hệ thống giao dịch của HOSE.

Theo Châu Cao, doanhnghieptiepthi.vn



1. **Kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp tập trung của Chi nhánh**

- Trường hợp Chi nhánh trực thuộc của Công ty (Mã số thuế 13 số) chuyển đổi hình thức hạch toán độc lập sang hình thức hạch toán phụ thuộc thì Chi nhánh trực thuộc của Công ty thực hiện thay đổi thông tin đăng ký thuế theo quy định tại Mục 2 Thông tư 95/2016/TT-BTC và không phải đăng kí thuế lại. Từ ngày 17/01/2021, việc thay đổi thông tin đăng ký thuế thực hiện theo quy định tại Thông tư 105/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.
- Trường hợp Chi nhánh của Công ty chuyển đổi hình thức hạch toán độc lập sang hạch toán phụ thuộc thì kết thúc năm tài chính khi nộp hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty thực hiện khai tập trung tại trụ sở chính bao gồm cả phần phát sinh tại Chi nhánh hạch toán, phụ thuộc theo quy định.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex tại Công văn số 6268/CTHN-TTHT ngày 01/3/2021.

2. **Kê khai thuế giá trị gia tăng của chi nhánh hạch toán phụ thuộc**

- Trường hợp Công ty là đơn vị hạch toán phụ thuộc với Công ty mẹ tại Thành phố Hồ Chí Minh, nếu có tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của năm 2020 từ 50 tỷ đồng trở xuống (đáp ứng tiêu chí khai thuế theo quý theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP) thì năm 2021

chi nhánh được lựa chọn khai thuế theo tháng hoặc theo quý ổn định trọn năm dương lịch theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

- Từ năm 2022, Công ty thực hiện kê khai tập trung tại trụ sở chính theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Zema Việt Nam - CN Hà Nội tại Công văn số 6146/CTHN-TTHT ngày 01/3/2021.

3. **Chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản**

Trường hợp Công ty (trụ sở chính tại Hà Nội), có dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp tỉnh Bắc Giang thì việc kê khai thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản thuộc dự án tại Bắc Giang được thực hiện như sau:

- Về nguyên tắc, Công ty có thể thực hiện khai thuế thu nhập doanh nghiệp theo từng lần phát sinh đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản nếu có nhu cầu theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 156/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi tại Điều 16 Thông tư số 151/2014/TT-BTC); đối với trường hợp phát sinh thường xuyên hoạt động chuyển nhượng bất động sản Công ty thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính hàng quý theo quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 156/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi tại Điều 16 số Thông tư 151/2014/TT-BTC).

- Trường hợp Công ty có thu tiền của khách hàng mà chưa xác định được chi phí tương ứng với doanh thu thì Công ty tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên doanh thu thu được tại Cục Thuế tỉnh Bắc Giang theo quy định tại tiết d khoản 4 Điều 12 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 được sửa đổi bổ sung tại Điều 16 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.
 - Khi kết thúc năm tính thuế, Công ty làm thủ tục quyết toán chính thức số thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản đã bàn giao. Trường hợp số thuế đã tạm nộp thấp hơn số thuế phải nộp theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp thì Công ty phải nộp đủ số thuế còn thiếu vào ngân sách nhà nước tại trụ sở chính.
 - Từ năm 2021, Công ty thực hiện khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- 4. Thủ tục thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp**
- Về nguyên tắc, trường hợp năm 2017 doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực sản xuất sản phẩm phần mềm theo quy định của pháp luật thì thu nhập từ dự án đầu tư mới này được áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP, Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP. Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế TNDN được thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 15, Khoản 4 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP.
 - Trường hợp kỳ tính thuế năm 2020, nếu doanh nghiệp đang trong thời gian hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế TNDN theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh nghiệp thực hiện thủ tục ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty CP đầu tư Châu Á Thái Bình Dương tại Công văn số 5793/CTHN-TTHT ngày 25/02/2021.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Humax Vina tại Công văn số 5723/CTHN-TTHT ngày 24/02/2021.

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
CHÍNH PHỦ			
1	Nghị định 12/2021/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá	24/02/2021	01/05/2021
2	Nghị định 11/2021/NĐ-CP về quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển	10/02/2021	30/03/2021
3	Nghị định 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng	09/02/2021	09/02/2021
4	Nghị định 09/2021/NĐ-CP về quản lý vật liệu xây dựng	09/02/2021	09/02/2021
BỘ TƯ PHÁP			
1	Thông tư 01/2021/TT-BTP về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng	03/02/2021	26/03/2021
BỘ TÀI CHÍNH			
1	Thông tư 17/2021/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư 14/2015/TT-BTC hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	26/02/2021	12/04/2021
2	Thông tư 14/2021/TT-BTC về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh	18/02/2021	05/04/2021
BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI			
1	Công văn 362/LĐTBXH-BHXH về việc thực hiện Nghị định 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tuổi nghỉ hưu	22/02/2021	22/02/2021
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI			
1	Thông tư 02/2021/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 12/2020/TT-BGTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ	04/02/2021	25/03/2021
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC			
1	Quyết định 01/2021/QĐ-KTNN ban hành Quy định khiếu nại, khởi kiện và trả lời kiến nghị trong hoạt động kiểm toán Nhà nước.	24/02/2021	10/04/2021
2	Quyết định 155/QĐ-KTNN ban hành quy định việc kiểm tra, đối chiếu tại các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.	18/02/2021	18/02/2021



**GLOBAL VIETNAM
LAWYERS**

Liên Hệ Với Chúng Tôi

info@gvlawyers.com.vn

Trụ sở chính – TP. HCM

Tầng 8, Tòa nhà Centec
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai
Phường 6, Quận 3
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà CDC
25 Lê Đại Hành
Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 (24) 3208 3555

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 3, Tòa nhà Indochina
Riverside, 74 Bạch Đằng
Quận Hải Châu
Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.

